ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG** ***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 144/2003/QĐ-UB	*Đà Lạt, ngày 22 tháng 10 năm 2003*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
V/v Quy định mức thu học phí đối với các trường phổ thông bán công, dân lập

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Thông tư số 44/2000/TTLT/BTC-BGD&ĐT-BLĐTBXH ngày 23/5/2000 của Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động thương binh và Xã hội V/v hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các đơn vị ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;
- Theo đề nghị của Liên Sở Tài chính vật giá - Giáo dục và Đào tạo tại tờ trình số 770 ngày 30/7/2003,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Quy định mức thu học phí đối với các trường phổ thông bán công, dân lập thuộc tỉnh Lâm Đồng như sau :

1/ Đối với các Trường phổ thông dân lập :

+ THCS : Tối đa 85.000đồng/học sinh/tháng
+ THPT : Tối đa 110.000đồng/học sinh/tháng

2/ Đối với Trường phổ thông bán công:

a) Các trường ở Thành phố Đàlạt và Thị xã Bảo Lộc, ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 20%; các trường ở các huyện, ngân sách nhà nớc hỗ trợ tối đa 40% kinh phí hoạt động tính theo định mức ngân sách nhà nước đầu t-ư cho các trường phổ thông công lập cùng cấp, cùng địa bàn (tính theo định mức đầu học sinh). Nguồn kinh phí hỗ trợ, cân đối trong kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh.

b) Về mức thu (đã trừ phần ngân sách hỗ trợ)

- Các trường ở Đàlạt, Bảo Lộc :

+ THCS : tối đa 70.000đồng/học sinh/tháng

+ THPT : tối đa 95.000đồng/học sinh/tháng

- Các trường ở huyện :

+ THCS : tối đa 60.000đồng/học sinh/tháng
+ THPT : tối đa 85.000đồng/học sinh/tháng

3/ Đối với học sinh hệ B trong các trường phổ thông công lập, học phí thu tương đương với mức học phí quy định đối với các trường phổ thông bán công cùng cấp trên cùng địa bàn.

Điều 2 :

1/ Học phí được thu định kỳ hàng tháng và thu 9 tháng/năm học

2/ Việc thu và quản lý học phí thực hiện theo quy định tại thông tư 44 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động-Thương binh và xã hội.

3/ Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và phê duyệt mức hỗ trợ và mức thu học phí đối với từng trường theo khung học phí quy định tại điều 1 và theo nguyên tắc bảo đảm tổng kinh phí hoạt động của Nhà trường gồm nguồn hỗ trợ của ngân sách và nguồn thu học phí tương đương với kinh phí đầu tư của Nhà nước đối với trường phổ thông công lập cùng cấp, cùng địa bàn (tính cả nguồn thu học phí của trường công).

4/ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính vật giá hướng dẫn, kiểm tra việc thu, sử dụng, quản lý học phí theo quy định và chế độ quản lý tài chính hiện hành theo chức năng, thẩm quyền được giao.

Điều 3: Đối tượng được miễn giảm học phí.

1/ Đối tượng được miễn :

a- Học sinh là người dân tộc ít người

b- Học sinh mà gia đình thuộc hộ đói nghèo

c- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ

d- Học sinh bị tàn tật (khả năng lao động bị suy giảm từ 21% trở lên do tàn tật và được Hội đồng y khoa tỉnh xác nhận) và có khó khăn về kinh tế.

2/ Đối tượng được giảm 50% học phí :

Học sinh là con của cán bộ, công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên.

3/ Những trường hợp đặc biệt khác như ốm đau, tai nạn,... mà có khó khăn thì Nhà trường xem xét từng trường hợp cụ thể và khả năng tài chính của Nhà trường để giải quyết miễn, giảm.

4/ Học sinh thuộc diện chính sách thì thực hiện phương thức miễn, giảm theo quy định tại thông tư số 23/2001/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 06/4/2001 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động-Thương binh và xã hội. Cụ thể là :

- Thực hiện đóng học phí như học sinh ngoài diện chính sách.
- Cơ quan Lao động thương binh và xã hội hỗ trợ học phí mà học sinh được miễn hoặc giảm theo quy định. Mức được hỗ trợ là mức học phí đối với các trường phổ thông công lập theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

Điều 4 : Quyết định này thay thế quyết định số 97/2000/QD-UB ngày 13/9/2000 của UBND tỉnh. Những quy định trước đây trái với quy định tại quyết định này đều không còn hiệu lực thi hành.

Học phí quy định tại quyết định này thực hiện từ ngày 01/9/2003.

Điều 5 : Các ông : Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, giám đốc Sở Tài chính vật giá, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./-

TM. UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)
PHAN THIÊN